TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/3/2018
"V/v Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.
Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Quốc Sự.
- Bà Võ Thị Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980
Địa chỉ : Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắklắk (có mặt).
Bị đơn: Anh Phạm Xuân B – Sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắklắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2017 chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Xuân B quen nhau một thời gian và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998. Đến ngày 03/01/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân B có hai con chung là Phạm Thị Thùy D - sinh ngày 14/11/1999 và Phạm Đăng K - sinh ngày 14/02/2002. Trong quá trình chung sống thì nhận thấy tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi nên đến giữa năm 2015 anh B bỏ nhà đi không rõ đi đâu. Chị có tìm kiếm nhưng không tìm được anh. Chị đã đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng tin trên báo Công lý, nhưng cũng không có tin tức gì về anh Bách, anh Bách đã đi biệt tích và bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 05/2017/VDS ngày17/11/2017của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H và anh B có 02 người con là Phạm Thị Thùy D - sinh ngày 14/11/1999 và Phạm Đăng K - sinh ngày 14/02/2002. Hiện nay Phạm Thị Thùy D đã có gia đình, anh Bách mất tích nên chị H đề nghị Tòa án giao Phạm Đăng K cho chị nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đề cập giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Anh Phạm Xuân B bị Tòa án nhân dân huyện huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 05/2017/VDS ngày 17/11/2017. Cho đến nay vẫn không có tin tức gì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị H được ly hôn đối với anh Phạm Xuân B.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao Phạm Đăng K - sinh ngày 14/02/2002 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đề cập giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân B, Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và anh B bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 05/2017/VDS ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/01/ 2002, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên anh Phạm Xuân B bỏ nhà đi biệt tích từ giữa năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Anh Phạm Xuân B đã bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 05/2017/VDS ngày 17/11/2017. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn anh Phạm Xuân B là có căn

cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Giao Phạm Đăng K - sinh ngày 14/02/2002 cho Chị Hoa được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đề cập giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân B.

2.Về nuôi con chung: Giao Phạm Đăng K sinh ngày 14/02/2002 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

3.Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí:Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoa đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003662, ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Er;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Ea Bar;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Ea Bar;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Tuyết

Nơi nhận:
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà